

Số: /TB-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc tuyển chọn lại tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ mở mới năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 2460/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ mã số TNMT.02/21-25;

Căn cứ Quyết định số 2461/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ mã số TNMT.06/21-25;

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2023 thuộc chương trình khoa học và công nghệ độc lập cấp bộ;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 05 năm 2023 về việc điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới mã số TNMT.2023.01.02 theo Quyết định số 2107/QĐ-BTNMT ngày 07/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ mã số TNMT.01/21-25.

Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo tuyển chọn lại tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ mở mới năm 2023 để thực hiện từ năm 2024 (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

1. Các tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần chuẩn bị Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các biểu mẫu và hồ sơ nhiệm vụ tham gia tuyển chọn thực hiện theo các phụ lục kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Dự toán kinh phí đề tài xây dựng theo định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: **trước 17h00' ngày 28/07/2023.**

4. Nơi nhận hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ: <https://khcn.monre.gov.vn/Pages/TuyenChon-GiaoTrucTiep.aspx>.

5. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2, Chương 2 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Phòng TTTT, Văn phòng Bộ;
- Lưu VT, Vụ KH&CN, VTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Nguyễn Xuân Hải

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN LẠI

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BTNMT ngày tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị dự kiến tiếp nhận KQ
1	TNMT.2024.01.01: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam	1. Làm rõ cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam. 2. Đánh giá được thực trạng thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn. 3. Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn phù hợp điều kiện Việt Nam.	1. Báo cáo cơ sở lý luận về cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam. 2. Báo cáo đánh giá thực trạng thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn. 3. Báo cáo đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn phù hợp điều kiện Việt Nam. 4. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài. 5. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	24 tháng	1.600	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường
2	TNMT.2023.02.28: Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về xác định hệ số phát thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam	1. Xây dựng được phương pháp và xác định hệ số phát thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam; 2. Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về xác định hệ số phát thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm	1. Báo cáo đánh giá hiện và nguồn phát sinh chất thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam. 2. Phương pháp và xác định hệ số phát thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam. 3. Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật về xác định hệ số phát thải vi nhựa trong sử dụng và thải bỏ sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam;	24 tháng	1.650	1. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; 2. Cục Hóa chất, Bộ Công thương.

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị dự kiến tiếp nhận KQ
		<p>hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam; 3. Đề xuất giải pháp quản lý giảm phát thải vi tại Việt Nam.</p>	<p>3. Đề xuất được biện pháp quản lý và kỹ thuật giảm phát thải vi nhựa do sử dụng và thải bỏ từ các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng phổ biến tại Việt Nam. 4. 01 Bài báo quốc tế (ISI hay SCOPUS) và 01 bài báo trong nước. 5. Đào tạo 01 thạc sĩ. 6. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p>			
3	<p>TNMT.2023.02.33: Nghiên cứu cơ sở khoa học để lượng hóa mối quan hệ giữa lượng phát thải khí nhà kính (KNK) với tăng trưởng và phát triển bền vững tại Việt Nam</p>	<p>1. Ứng dụng mô hình hiệu chỉnh sai số Vector (Vector Error Correction Model (VECM)) để lượng hóa mối quan hệ giữa lượng phát thải KNK với các yếu tố tăng trưởng phát triển kinh tế như tăng trưởng GDP, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, độ mở thương mại; 2. Đề xuất được các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030. 3. Đề xuất hỗ trợ việc xây dựng quy trình đánh giá nỗ lực toàn cầu (global stocktake) của Việt Nam theo các quy định của Thỏa thuận Paris.</p>	<p>1. Mô hình lượng hóa mối quan hệ giữa lượng phát thải KNK với các yếu tố tăng trưởng phát triển kinh tế như tăng trưởng GDP, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, độ mở thương mại; 2. Kết quả lượng hóa mối quan hệ giữa lượng phát thải KNK với các yếu tố tăng trưởng phát triển kinh tế như tăng trưởng GDP, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, độ mở thương mại từ mô hình và hướng dẫn ứng dụng mô hình VECM; 3. Ứng dụng thử nghiệm trong ngắn hạn và dài hạn giữa ba biến số FDI, GDP và KNK trong giai đoạn 1990 - 2021; 4. Đề xuất giải pháp nhằm đạt được giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; 5. Đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm phát huy việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn tài chính quốc tế cho ứng phó với biến đổi khí hậu; 6. Đề xuất hỗ trợ việc xây dựng quy trình đánh giá nỗ lực toàn cầu (global stocktake) của Việt Nam theo các quy định của Thỏa thuận Paris. 7. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; 8. 01 Bài báo quốc tế và 01 bài báo trong nước. 9. Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ.</p>	24 tháng	1.600	<p>1. Cục Biến đổi khí hậu; 2. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. 3. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường; 4. Quỹ Bảo Vệ Môi Trường Việt Nam</p>

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị dự kiến tiếp nhận KQ
4	TNMT.2023.06.10: Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn có tích hợp quy trình vận hành hồ chứa cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ.	1. Xây dựng được Hệ thống dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn có tích hợp quy trình vận hành hồ chứa cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ; 2. Xây dựng được quy trình dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ; 3. Đề xuất giải pháp nhân rộng cho các khu vực khác của Việt Nam.	1. Hệ thống dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn có tích hợp quy trình vận hành hồ chứa cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ; 2. Báo cáo kết quả thử nghiệm Hệ thống dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn khu vực đồng bằng Bắc Bộ năm 2024; 3. Quy trình nghiệp vụ dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ; 4. Báo cáo kỹ thuật giải pháp nhân rộng cho các khu vực khác của Việt Nam; 5. Báo cáo Tổng kết, báo cáo tóm tắt và các báo cáo công việc; 6. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; 7. Đào tạo 01 thạc sĩ.	24 tháng	1.650	1. Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia; 2. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ.
5	TNMT.ĐL.2023.06: Nghiên cứu phát triển mô hình thủy văn mã nguồn mở SAC-SMA kết hợp mô hình trí tuệ nhân tạo trong dự báo lũ thời gian thực, áp dụng thí điểm cho lưu vực sông Nậm Mu	1. Phát triển được mô hình thủy văn SAC-SMA kết hợp mô hình trí tuệ nhân tạo trong dự báo lũ và độ ẩm đất thời gian thực; 2. Xây dựng hệ thống tự động kết nối thông tin, giám sát, dự báo lũ và độ ẩm đất trên lưu vực sông Nậm Mu; 3. Áp dụng dự báo thử nghiệm trong năm 2024.	1. Bộ mô hình mã nguồn mở SAC-SMA kết hợp mô hình trí tuệ nhân tạo trong dự báo lũ và độ ẩm đất thời gian thực. 2. Mô đun hỗ trợ vận hành bậc thang hồ chứa phục vụ dự báo lũ trên lưu vực sông Nậm Mu; 3. Hệ thống tự động kết nối thông tin, giám sát, dự báo lũ và độ ẩm đất thời gian thực trên lưu vực sông Nậm Mu; 4. Báo cáo kết quả thử nghiệm dự báo lũ và độ ẩm đất cho lưu vực sông Nậm Mu trong năm 2024, (chất lượng dự báo tốt bằng hoặc tốt hơn các công vụ hiện đang sử dụng dự báo nghiệp vụ tại các đơn vị dự kiến tiếp nhận); 5. Báo cáo Tổng kết, báo cáo tóm tắt; 6. Hỗ trợ đào tạo: hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ; 7. 01 bài báo quốc tế Scopus, 01 bài báo trong nước	24 tháng	2.000	1. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; 2. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia; 3. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Miền núi phía Bắc